HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NĂM 2026

Số: 1649 /QĐ-HĐTSTĐTHS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
về việc công nhận kết quả trúng tuyển trong đợt tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026

CHỦ TỊCH HĐTS TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Căn cứ Quyết định số 3536/QĐ-BNG ngày 06/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-HVNG ngày 23/09/2021 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Ngoại giao;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-HVNG ngày 18/03/2026 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-HĐTSTĐTHS ngày 13/10/2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026 về việc công nhận thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trình độ thạc sĩ năm 2026;

Căn cứ kết quả xét tuyển trình độ thạc sĩ các chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế, Truyền thông quốc tế năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký ngày 13 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ kết quả thi tuyển trình độ thạc sĩ các chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký ngày 04 tháng 11 năm 2026;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định điểm chuẩn trúng tuyển theo hình thức xét tuyển trình độ thạc sĩ năm 2026 là:

- Chuyên ngành Quan hệ quốc tế: 9.0 điểm;

- Chuyên ngành Luật quốc tế: 9.0 điểm;

- Chuyên ngành Kinh tế quốc tế: 9.0 điểm;

- Chuyên ngành Truyền thông quốc tế: 9.0 điểm.

Điều 2. Xác định điểm chuẩn trúng tuyển theo hình thức thi tuyển trình độ thạc sĩ năm 2026 là:

- Chuyên ngành Quan hệ quốc tế: 11.5 điểm;

- Chuyên ngành Luật quốc tế: 10.5 điểm;

- Chuyên ngành Kinh tế quốc tế: 13.0 điểm;

- Chuyên ngành Truyền thông quốc tế: 13.8 điểm.

Điều 3. Công nhận các thí sinh trong danh sách kèm theo trúng tuyển trong đợt tuyển sinh trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế năm 2026.

Điều 4. Trưởng Ban Đào tạo đại học và sau đại học, Trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh trong danh sách kèm theo có trách nhiệm thi hành quyết định này từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Ngoại giao (để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 4;
- Lưu: HVNG, BĐT.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HĐTS

BỘ NGOẠI GIAO
HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

TS. Nguyễn Hùng Sơn

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NĂM 2026 CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1649 /QĐ-HĐTSTĐTHS ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	Bùi Như Anh	Nữ	28/03/2001	
2.	Tô Thanh An	Nam	05/07/2005	
3.	Nguyễn Tiến Anh	Nam	27/02/2005	
4.	Phạm Nguyễn Minh Anh	Nữ	22/06/2001	
5.	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	26/10/2000	
6.	Nguyễn Hoàng Khánh Chi	Nữ	28/08/2002	
7.	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	02/03/2000	
8.	Nguyễn Thị Thu Cúc	Nữ	02/08/2003	
9.	Hoàng Trần Nhật Đan	Nam	06/03/2002	
10.	Lê Hùng Thái Dương	Nam	22/05/2004	
11.	Đàm Hà Giang	Nữ	27/12/2002	
12.	Nguyễn Trường Giang	Nam	24/02/2001	
13.	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	19/03/2004	
14.	Phạm Hương Hà	Nữ	26/01/1999	
15.	Trần Khánh Hà	Nữ	11/04/1999	
16.	Vũ Ngọc Hà	Nữ	09/10/2003	
17.	Vương Tuấn Hải	Nam	21/11/1998	
18.	Phan Tử Hân	Nữ	19/12/2004	
19.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Nữ	26/08/1999	
20.	Phạm Thị Huế	Nữ	15/11/1995	
21.	Trần Thị Huệ	Nữ	15/11/2002	
22.	Lê An Huy	Nam	09/12/2000	
23.	Nguyễn Quang Huy	Nam	13/03/1995	

24.	Nguyễn Quang Huy	Nam	20/03/2001	
25.	Trần Phúc Huy	Nam	12/08/2000	
26.	Bùi Thị Khánh Huyền	Nữ	11/03/1999	
27.	Đồng Thị Khánh Huyền	Nữ	04/02/2003	
28.	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	24/10/1993	
29.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	29/05/2003	
30.	Phạm Thị Thanh Huyền	Nữ	08/12/2000	
31.	Phạm Hữu Khánh	Nam	18/06/2003	
32.	Vũ Đức Kiên	Nam	20/10/2005	
33.	Trần Mai Lan	Nữ	01/01/2001	
34.	Đỗ Thanh Ngân Linh	Nữ	10/06/2003	
35.	Trần Đức Linh	Nam	03/05/1984	
36.	Hoàng Thị Hà Linh	Nữ	07/03/2004	
37.	Nguyễn Phương Linh	Nữ	27/10/2004	
38.	Hoàng Văn Long	Nam	30/11/2003	
39.	Nguyễn Thị Phương Ly	Nữ	30/03/2001	
40.	Nguyễn Lâm Hoàng Mai	Nữ	08/12/2003	
41.	Nguyễn Phan Quang Minh	Nam	15/12/2004	
42.	Phạm Nhật Minh	Nam	19/07/2004	
43.	Cao Nguyễn Hồng Minh	Nữ	27/10/2003	
44.	Hoàng Thị Na	Nữ	30/09/2002	
45.	Nguyễn Tuyết Nga	Nữ	26/01/2001	
46.	Phạm Trọng Nghĩa	Nam	22/08/2002	
47.	Đỗ Thị Bảo Ngọc	Nữ	30/12/2003	
48.	Trịnh Minh Ngọc	Nữ	01/06/2004	
49.	Trần Bích Ngọc	Nữ	25/09/2003	
50.	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	13/01/2004	
51.	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	25/05/1997	
52.	Nguyễn Thu Phương	Nữ	24/08/1983	
53.	Nguyễn Hương Quỳnh	Nữ	18/03/1998	
54.	Phạm Trường Sơn	Nam	30/05/2004	
55.	Tống Đức Thái	Nam	03/12/2004	
56.	Lê Hoàng Phương Thảo	Nữ	17/07/2003	
57.	Lữ Thị Kim Thoa	Nữ	06/07/2004	
58.	Nguyễn Anh Thư	Nữ	20/09/2004	

59.	Nguyễn Vũ Anh Thư	Nữ	04/12/2001	
60.	Nguyễn Thu Trà	Nữ	29/06/2003	
61.	Lê Hà Trang	Nữ	03/08/1993	
62.	Đào Kiều Trang	Nữ	02/12/2003	
63.	Lê Anh Tùng	Nam	05/01/2003	
64.	Lê Thị Thảo Uyên	Nữ	28/06/2004	
65.	Trương Vũ Phương Uyên	Nữ	25/04/2004	
66.	Nguyễn Hoàng Duy Quốc Việt	Nam	26/06/2003	
67.	Nguyễn Trường Hùng Vĩnh	Nam	11/06/2003	
68.	Hoàng Hải Yến	Nữ	15/12/2003	
69.	Nguyễn Hải Yến	Nữ	12/01/2002	

(Danh sách có 69 người)

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2026 CHUYÊN NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1649 /QĐ-HĐTSTĐTHS ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	Hoàng Hà Anh	Nữ	02/04/2002	
2.	Trần Minh An	Nam	05/06/2003	
3.	Nguyễn Anh Cửu	Nam	07/03/2003	
4.	Đinh Đức Dương	Nam	16/09/2003	
5.	Nguyễn Thị Giang	Nữ	16/08/1990	
6.	Đỗ Thanh Hằng	Nữ	08/09/1992	
7.	Hoàng Minh Hạnh	Nữ	14/03/2003	
8.	Lê Gia Huy	Nam	18/05/2004	
9.	Nguyễn Trần Khánh Linh	Nữ	19/11/2004	
10.	Nguyễn Đức Ngọc Mai	Nữ	22/08/2003	
11.	Nguyễn Ngọc Quang Minh	Nam	23/11/2003	
12.	Nguyễn Trà My	Nữ	08/11/2004	
13.	Đặng Phương Nhi	Nữ	08/12/2002	
14.	Trần Minh Quân	Nam	21/02/2001	
15.	Hoàng Đình Sơn	Nam	24/12/2002	
16.	Trần Lê Phương Tâm	Nữ	01/10/2003	
17.	Hạ Thị Thảo	Nữ	30/11/2003	
18.	Phạm Ngọc Minh Thu	Nữ	25/09/1997	

(Danh sách có 18 người)

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2026 CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1649 /QĐ-HĐTSTĐTHS ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	Nguyễn Uyển Chi	Nữ	01/10/2002	
2.	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	14/08/2001	
3.	Phạm Hoàng Anh Đức	Nam	21/11/2003	
4.	Đỗ Diệp Hà	Nữ	14/08/1998	
5.	Hoàng Mai Linh	Nữ	22/07/2004	
6.	Hoàng Lê Minh	Nam	21/02/1998	
7.	Phạm Trà My	Nữ	10/07/2004	
8.	Nguyễn Quỳnh Nga	Nữ	10/08/2004	
9.	Đỗ Hà Ngân	Nữ	19/10/2000	
10.	Trương Hoàng Quân	Nam	16/08/2003	
11.	Lê Thu Uyên	Nữ	25/12/2002	

(Danh sách có 11 người)

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NĂM 2026 CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1649 /QĐ-HĐTSTĐTHS ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	Đinh Thái An	Nữ	26/06/2003	
2.	Đặng Huy Anh	Nam	08/04/2003	
3.	Lê Bùi Lan Anh	Nữ	21/12/2004	
4.	Trần Thị Phương Anh	Nữ	19/12/2001	
5.	Hoàng Quỳnh Minh Anh	Nữ	12/07/2000	
6.	Lê Minh Anh	Nam	27/01/2004	
7.	Nguyễn Cao Châu Anh	Nữ	29/07/2003	
8.	Phạm Ngọc Minh Châu	Nữ	01/01/2004	
9.	Nguyễn Lê Hà Chi	Nữ	28/03/2004	
10.	Phạm Vân Diệp	Nữ	18/06/1999	
11.	Hồ Thùy Dung	Nữ	15/05/2000	
12.	Lê Bảo Dung	Nữ	06/02/2003	
13.	Nguyễn Đình Vũ Dũng	Nam	03/12/2003	
14.	Vũ Thị Thảo Dương	Nữ	25/02/2003	
15.	Lương Thanh Vân Hà Emily	Nữ	01/01/2002	
16.	Nguyễn Đình Mạnh Hùng	Nam	24/12/2004	
17.	Nguyễn Diệu Hương	Nữ	10/12/2003	
18.	Nguyễn An Khánh	Nữ	25/02/2003	
19.	Lường Chúc Linh	Nữ	02/08/2003	
20.	Phạm Châu Khánh Linh	Nữ	22/11/2002	
21.	Đỗ Ngọc Linh	Nữ	07/09/2003	
22.	Phạm Thị Khánh Linh	Nữ	24/06/2003	
23.	Trần Quang Linh	Nam	04/10/2003	
24.	Đỗ Đức Minh	Nam	19/01/2004	
25.	Nguyễn Trần Thảo My	Nữ	21/09/2003	
26.	Trương Thị Minh Nhật	Nữ	25/01/2004	

27.	Đỗ Phương Thảo	Nữ	04/11/1996	
28.	Phùng Thị Ngọc Thảo	Nữ	14/10/2001	
29.	Bùi Phương Thảo	Nữ	01/11/2004	
30.	Trịnh Phương Thúy	Nữ	12/09/2004	
31.	Đào Thu Trang	Nữ	24/01/2002	
32.	Nguyễn Dương Yến Trang	Nữ	27/07/2004	
33.	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Nữ	22/01/2003	
34.	Trương Thế Vinh	Nam	05/08/2003	

(Danh sách có 34 người)